

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Tên chuyên đề: CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Mã chuyên đề: 23090007

Thời gian thực hiện chuyên đề: 45 giờ (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 15 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề này dạy sau chuyên đề Tâm lý và giáo dục trẻ mầm non.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CHUYÊN ĐỀ

I. Vị trí: Chuyên đề Công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non là môn chuyên ngành, cung cấp cho người học những hiểu biết về nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.

II. Tính chất: Chuyên đề công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non vừa mang tính lý thuyết vừa mang tính thực hành, gắn liền với thực tiễn quản lý trường mầm non.

B. MỤC TIÊU CHUYÊN ĐỀ

I. Về kiến thức: Diễn đạt được những nội dung cơ bản về quản lý giáo dục và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến giáo dục mầm non; vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu đối với người quản lý và người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, các nội dung cơ bản về công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non, quản lý nhóm/ lớp trong cơ sở giáo dục mầm non.

II. Về kỹ năng: Hoàn thành được một số nhiệm vụ cơ bản trong quản lý cơ sở giáo dục mầm non và quản lý nhóm/lớp trẻ mầm non đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tích cực, chủ động vào hoạt động quản lý nhóm/lớp mầm non và đánh giá được tính hiệu quả của quản lý nhóm/lớp ở trong trường mầm non.

C. NỘI DUNG

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

| Số TT | Tên các bài trong chuyên đề | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|--|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1 | <p>Bài 1: Những vấn đề chung về quản lý giáo dục và hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non</p> <p>1. Những vấn đề chung về quản lý giáo dục</p> <p>1.1 Một số khái niệm cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục.</p> <p>1.2 Mục tiêu quản lý giáo dục.</p> <p>1.3 Chức năng quản lý giáo dục.</p> <p>1.4 Nguyên tắc quản lý giáo dục.</p> <p>1.5 Phương pháp quản lý giáo dục.</p> <p>2. Hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non</p> <p>2.1. Hệ thống văn bản chung</p> <p>2.2. Hệ thống các văn bản của tỉnh Kon Tum</p> | 08 | 08 | | |
| 2 | <p>Bài 2. Quản lý cơ sở giáo dục mầm non</p> <p>1. Khái niệm quản lý Trường mầm non</p> <p>2. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>2.1. Vị trí</p> <p>2.2. Tính chất</p> <p>2.3. Nhiệm vụ.</p> <p>3. Cơ cấu tổ chức cơ sở giáo dục mầm non</p> | 7 | 12 | 5 | |

| Số TT | Tên các bài trong chuyên đề | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| | 3.1. Lãnh đạo và quản lý. 3.2. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng. 3.3. Các hội đồng và tổ chức tư vấn. 3.4. Các tổ chức phối hợp. 4. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non 4.1. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. 4.2. Yêu cầu đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. 5. Nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. 5.1. Công tác xây dựng kế hoạch 5.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục 5.3. Tổ chức quản lý xây dựng tập thể sư phạm 5.4. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất 5.5. Chỉ đạo tổ chức hoạt động huy động cộng đồng 5.6. Công tác kiểm tra nội bộ 5.7 Quản lý hành chính trong trường mầm non. | | | | |
| 3 | BÀI 3. Giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm/lớp trong cơ sở giáo dục mầm non 1. Người giáo viên mầm non | 20 | 10 | 10 | |

| Số TT | Tên các bài trong chuyên đề | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| | 1.1. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên mầm non 1.2. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên mầm non 1.3. Yêu cầu đối với giáo viên mầm non. 2. Công tác quản lý nhóm/ lớp của giáo viên mầm non 2.1. Tìm hiểu, nắm vững đặc điểm của trẻ. 2.2. Xây dựng kế hoạch của nhóm/ lớp. 2.3. Quản lý trẻ trong nhóm/ lớp. 2.4. Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. 2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ. 2.6. Quản lý cơ sở vật chất, hồ sơ, sổ sách của nhóm/ lớp. 2.7. Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên với gia đình trẻ. | | | | |
| | Cộng | 45 | 30 | 15 | |

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Diễn đạt được khái niệm quản lý, quản lý giáo dục; mục tiêu; chức năng; nguyên tắc; phương pháp quản lý giáo dục và những nội dung cơ bản về chính sách, pháp luật liên quan đến giáo dục mầm non.

2. Kỹ năng: Hoàn thành được một số nhiệm vụ cơ bản trong quản lý cơ sở giáo dục mầm non và quản lý nhóm/lớp trẻ mầm non đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học viên chủ động, tích cực trong hoạt động học tập, hợp tác trong hoạt động nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Những vấn đề chung về quản lý giáo dục

1.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục.

1.2 Mục tiêu quản lý giáo dục.

1.3 Chức năng quản lý giáo dục.

1.4 Nguyên tắc quản lý giáo dục.

1.5 Phương pháp quản lý giáo dục.

2. Hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non

2.1. Hệ thống văn bản chung

2.2. Hệ thống các văn bản của tỉnh Kon Tum

BÀI 2. QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Diễn đạt được khái niệm về quản lý cơ sở GDMN; vị trí, tính chất, nhiệm vụ cơ sở GDMN; mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy ở cơ sở GDMN; vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu, nghiệp vụ quản lý của người quản lý tại các cơ sở GDMN.

2. Kỹ năng: Hoàn thành được một số nhiệm vụ cơ bản và nghiệp vụ trong quản lý cơ sở GDMN đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tích cực, chủ động vào hoạt động quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

II. NỘI DUNG

1. Khái niệm quản lý Trường mầm non

2. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ cơ sở giáo dục mầm non.

2.1. Vị trí**2.2. Tính chất****2.3 Nhiệm vụ.****3. Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ sở giáo dục mầm non****3.1. Lãnh đạo và quản lý.****3.2. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng.****3.3. Các hội đồng và tổ chức tư vấn.****3.4. Các tổ chức phối hợp.****4. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non****4.1. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.****4.2. Yêu cầu đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.****5. Nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.****5.1. Công tác xây dựng kế hoạch****5.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục****5.3. Tổ chức quản lý xây dựng tập thể sư phạm****5.4. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất****5.5. Chỉ đạo tổ chức hoạt động huy động cộng đồng****5.6. Công tác kiểm tra nội bộ****5.7. Quản lý hành chính trong Trường mầm non.****THỰC HÀNH**

- Xây dựng kế hoạch năm học của Trường mầm non.
- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên đề trong Trường mầm non
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện của một nhóm lớp.
- Tổ chức một buổi họp hội đồng sư phạm định kỳ.
- Ghi chép một số sổ sách liên quan đến công tác quản lý.
- Giải quyết một số tình huống quản lý.
- Tổ chức tham quan, tìm hiểu thực tế công tác quản lý tại một số cơ sở trường mầm non công lập, dân lập, tư thục.

- Viết báo cáo thu hoạch.

BÀI 3. GIÁO VIÊN MẦM NON VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÓM/ LỚP TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Diễn đạt được vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu đối với Người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, các nội dung cơ bản về công tác quản lý nhóm/ lớp trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Kỹ năng: Hoàn thành được một số nhiệm vụ cơ bản trong quản lý nhóm/lớp trẻ mầm non đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tích cực, chủ động vào hoạt động quản lý nhóm/lớp mầm non và đánh giá được tính hiệu quả của quản lý nhóm/lớp ở trong trường mầm non.

II. NỘI DUNG

1. Người giáo viên mầm non

1.1. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên mầm non

1.2. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên mầm non

1.3. Yêu cầu đối với giáo viên mầm non.

2. Công tác quản lý nhóm/ lớp của giáo viên mầm non

2.1. Tìm hiểu, nắm vững đặc điểm của trẻ.

2.2. Xây dựng kế hoạch của nhóm/ lớp.

2.3. Quản lý trẻ trong nhóm/ lớp.

2.4. Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ.

2.6. Quản lý cơ sở vật chất, hồ sơ, sổ sách của nhóm/ lớp.

2.7. Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên với gia đình trẻ.

THỰC HÀNH

- Xây dựng kế hoạch kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục tháng và kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày của lứa tuổi nhà trẻ.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục tháng và kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày của lứa tuổi mẫu giáo.
- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ.
- Chuẩn bị nội dung tổ chức một cuộc họp phụ huynh và thực hành nội dung đó tại lớp.
- Đánh giá trẻ sau một hoạt động giáo dục, sau một chủ đề giáo dục.
- Lập các sổ sách, bảng biểu, hồ sơ của nhóm/ lớp và ghi chép các loại sổ sách đó.
- Giải quyết các bài tập tình huống trong công tác quản lý nhóm/lớp của GVMN.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

I. Phòng học, phòng thực hành: Học tại phòng học.

II. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu/đèn chiếu, ti vi/màn hình, loa, mạng internet đã được kết nối với máy tính.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Nguyễn Thị Thu Hà. Giáo trình Công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; 2022.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình Giáo dục mầm non. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2009.

- Hình ảnh; các kế hoạch tham khảo (năm học, tháng, tuần) của nhóm/lớp.

- Bảng phụ/ giấy rô ky, viết lông/ phấn

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

I. Nội dung

1. Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra chuyên đề đạt được các yêu cầu: Hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non, nội dung quản lý cơ sở giáo dục mầm non và quản lý nhóm/lớp trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Kỹ năng: Đánh giá qua bài kiểm tra về các kỹ năng thực hành của học viên như xây dựng các kế hoạch quản lý nhóm/lớp, đánh giá thực hiện chương trình và đánh giá trẻ.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học viên chủ động, tích cực trong hoạt động học tập, hợp tác, nhiệt tình, sáng tạo trong hoạt động nhóm.

II. Phương pháp đánh giá

- Kết thúc chuyên đề sẽ có một bài kiểm tra; hình thức: Tự luận; thời gian: 45 phút.

- Điểm kiểm tra kết thúc chuyên đề được chấm theo thang điểm hệ 10 (từ 0 đến 10), bài kiểm tra phải đạt từ 5 điểm trở lên mới đạt yêu cầu.

- Người học tham dự ít nhất 80% thời gian lên lớp lý thuyết, thực hiện đầy đủ các bài thực hành, thực tập và các yêu cầu của chuyên đề, chấp hành đúng các quy định của cơ sở giáo dục thì được tham dự kiểm tra chuyên đề đó.

- Người học được quyền dự kiểm tra kết thúc chuyên đề không quá 3 lần. Nếu đã hết số lần dự kiểm tra kết thúc chuyên đề nhưng điểm chưa đạt yêu cầu hoặc không đủ điều kiện dự kiểm tra được quy định tại khoản 3, mục này thì phải học lại chuyên đề đó mới được dự kiểm tra.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

I. Phạm vi áp dụng chuyên đề

Chuyên đề Công tác quản lý cơ sở giáo dục áp dụng heo quy định tại Quyết định số 5299/QĐ-BGDĐT ngày 10/11/2015, đối tượng bồi dưỡng: Người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên đang làm hoặc có nguyện vọng làm công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục nhưng chưa được đào tạo, bồi dưỡng năng lực hoặc chưa có văn bằng, chứng chỉ về giáo dục mầm non được quy định tại Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy chế Tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.”

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

1. Đối với nhà giáo: Cần áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của SV...)

2. Đối với người học: Làm việc nhóm, thảo luận, thực hành, trình bày, tổ chức hoạt động...

III. Những trọng tâm cần chú ý

Hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non; nội dung quản lý cơ sở giáo dục và quản lý nhóm/lớp trong các cơ sở giáo dục mầm non.

IV. Tài liệu tham khảo

1. TS. Trần Xuân Bách, TS. Lê Đình Sơn. Quản lý giáo dục mầm non. Đà Nẵng: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2013.

2. Phạm Thị Châu. Giáo trình quản lý giáo dục mầm non. Hà Nội: NXB Giáo dục; 2008.

3. Thukyluat.vn. Hệ thống văn bản pháp luật trong giáo dục mầm non mới nhất. [27/11/2020]. Available from: <https://thukyluat.vn/news/giao-duc/he-thong-van-ban-phap-luat-trong-giao-duc-mam-non-moi-nhat-86908.html>

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Thông tư ban hành Điều lệ Trường mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020.

5. Bộ Giáo dục và đào tạo. Chương trình Giáo dục mầm non. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2009.

6. TS. Trần Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

HIỆU TRƯỞNG



The image shows a red circular official stamp of the Communist Party of Vietnam (Cộng Đảng Cộng Đồng Kon Tum). The text inside the stamp reads "TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM" and "ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM". A blue ink signature is written over the stamp.

Lê Trí Khải